

Hoạt động của báo chí đối ngoại Việt Nam trong việc phản bác thông tin sai lệch về biển Đông trên truyền thông quốc tế

Activities of Vietnamese external journalism in countering misinformation about the East Sea in the international media

ThS. BUI THỊ VĂN

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: vanbuiajc@gmail.com

Ngày nhận bài: 07/05/2026

Ngày phản biện: 09/07/2026

Ngày chấp nhận đăng: 20/07/2026

Chủ đề của bài viết thuộc lĩnh vực: Báo chí truyền thông

Tóm tắt: Bài viết phân tích hoạt động của báo chí đối ngoại Việt Nam trong việc phản bác thông tin sai lệch về Biển Đông trên truyền thông quốc tế. Trên cơ sở phân tích nội dung các sản phẩm báo chí của ba cơ quan báo chí đối ngoại gồm Vietnamnews, Nhân Dân điện tử phiên bản tiếng Anh và Lao Động trong giai đoạn nghiên cứu, bài viết nhận diện các phương thức chủ yếu mà báo chí đối ngoại Việt Nam sử dụng để phản bác thông tin sai lệch về Biển Đông, bao gồm: viện dẫn cơ sở pháp lý quốc tế; xây dựng thông tin phản biện đối trọng; khai thác ý kiến chuyên gia, học giả; và tăng cường sử dụng hình thức truyền thông trực quan. Kết quả nghiên cứu cho thấy báo chí đối ngoại Việt Nam đã góp phần truyền tải quan điểm chính thức của Việt Nam trên cơ sở luật pháp quốc tế, đồng thời từng bước nâng cao hiệu quả truyền thông đối ngoại. Tuy nhiên, hoạt động này vẫn còn những hạn chế về phương thức thể hiện, khả năng lan tỏa trên nền tảng số và mức độ tương tác với công chúng quốc tế. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả phản bác thông tin sai lệch về Biển Đông của báo chí đối ngoại Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.

Từ khóa: biển Đông; báo chí đối ngoại; thông tin sai lệch; truyền thông quốc tế.

Abstract: This article analyzes the activities of Vietnamese external journalism in countering misinformation about the East Sea in the international media. Based on a content analysis of journalistic products from three external journalism organizations, namely VietnamNews, the English-language edition of Nhan Dan Online, and Lao Dong during the study period, the article identifies the main methods employed by Vietnamese external journalism to counter misinformation about the East Sea, including citing international legal grounds, constructing counter-arguments, drawing on the views of experts and scholars, and increasing the use of visual communication formats. The findings show that Vietnamese external journalism has contributed to conveying Vietnam's official position based on international law while gradually enhancing the effectiveness of external communication. However, this activity still faces limitations in terms of presentation methods, the ability to reach wider audiences on digital platforms, and the level of interaction with international audiences. On this basis, the article proposes several solutions to improve the effectiveness of Vietnamese external journalism in countering misinformation about the East Sea in the context of digital transformation and international integration.

Keywords: East Sea; external journalism; misinformation; international media.

1. Đặt vấn đề

Biển Đông là một trong những vấn đề chiến lược, nhạy cảm và phức tạp nhất trong chính sách đối ngoại của Việt Nam. Đây không chỉ là không gian sinh tồn

về kinh tế, an ninh - quốc phòng mà còn là trọng tâm của cuộc đấu tranh thông tin và hình ảnh quốc gia trên trường quốc tế. Sự phát triển của mạng xã hội và truyền thông số đã khiến tốc độ lan truyền thông

tin vượt xa khả năng kiểm chứng. Theo báo cáo của UNESCO, các thuật toán của nền tảng mạng xã hội thường ưu tiên nội dung “gây tranh cãi, cảm xúc mạnh” (Unesco, 2022), vô tình khuyến khích sự lan tỏa của thông tin sai lệch hơn là thông tin xác thực. Những năm gần đây, nhiều nghiên cứu trong và ngoài nước đã đề cập đến truyền thông về Biển Đông dưới các góc độ như ngoại giao công chúng, truyền thông chiến lược, quyền lực mềm hoặc đấu tranh dư luận quốc tế. Tuy nhiên, các nghiên cứu chủ yếu tập trung vào phân tích chính sách truyền thông hoặc đánh giá vai trò của truyền thông trong quan hệ quốc tế; số lượng nghiên cứu đi sâu khảo sát các phương thức phân bác thông tin sai lệch của báo chí đối ngoại Việt Nam trên cơ sở phân tích nội dung các sản phẩm báo chí còn tương đối hạn chế. Đặc biệt, trong bối cảnh chuyển đổi số và sự phát triển của các nền tảng truyền thông xuyên biên giới, việc đánh giá cách thức báo chí đối ngoại Việt Nam sử dụng các hình thức truyền thông hiện đại để nâng cao hiệu quả phân bác thông tin sai lệch vẫn chưa được nghiên cứu một cách hệ thống.

Xuất phát từ khoảng trống nghiên cứu đó, bài viết tập trung phân tích hoạt động của báo chí đối ngoại Việt Nam trong phân bác thông tin sai lệch về Biển Đông thông qua khảo sát nội dung các sản phẩm báo chí của *Vietnam News*, *Nhân Dân điện tử phiên bản tiếng Anh* và *Lao Động*; từ đó nhận diện những phương thức truyền thông chủ yếu, đánh giá những kết quả đạt được cũng như những hạn chế còn tồn tại, đồng thời đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả truyền thông đối ngoại của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế và chuyển đổi số.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng cách tiếp cận nghiên cứu định tính, kết hợp phương pháp nghiên cứu trường hợp (case study) và phân tích nội dung (content analysis) nhằm làm rõ các phương thức phân bác thông tin sai lệch về Biển Đông của báo chí đối ngoại Việt Nam. Nghiên cứu lựa chọn ba cơ quan báo chí đối ngoại tiêu biểu gồm *Vietnam News*, *Báo Nhân Dân điện tử phiên bản tiếng Anh* (en.nhandan.vn) và *Báo Lao Động*. Đây là những cơ quan báo chí thường xuyên đăng tải các thông tin đối ngoại bằng tiếng Anh hoặc có chuyên mục thông tin đối ngoại, phản

ánh quan điểm chính thức của Việt Nam đối với các vấn đề quốc tế, trong đó có vấn đề Biển Đông. Dữ liệu nghiên cứu được thu thập từ các bài viết liên quan đến Biển Đông được đăng tải trên ba cơ quan báo chí nêu trên trong giai đoạn 2020 - 2025. Trên cơ sở mẫu khảo sát, nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích nội dung để mã hóa và phân loại các phương thức phân bác thông tin sai lệch theo bốn nhóm tiêu chí: (1) viện dẫn cơ sở pháp lý quốc tế; (2) xây dựng thông tin phản biện đối trọng; (3) sử dụng ý kiến chuyên gia, học giả; và (4) ứng dụng các hình thức truyền thông trực quan như infographic, bản đồ và đồ họa thông tin. Mỗi bài viết có thể được mã hóa theo một hoặc nhiều nhóm nội dung tùy thuộc vào cách thức thể hiện.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Kết quả nghiên cứu

3.1.1 Thực trạng truyền thông về Biển Đông của báo chí đối ngoại

Trên truyền thông quốc tế, vấn đề Biển Đông thường không chỉ được phản ánh như một tranh chấp lãnh thổ, mà còn là một cuộc chiến về ngôn ngữ, khung diễn ngôn (framing) và hình ảnh bản đồ. Cách mà các hãng thông tấn, báo chí quốc tế lựa chọn từ ngữ, bản đồ và nguồn thông tin để mô tả Biển Đông có ảnh hưởng trực tiếp đến nhận thức và thái độ của công chúng toàn cầu đối với chủ quyền của các bên liên quan. Theo nghiên cứu đăng trên *Journal of Asian Security and International Affairs*, “ngôn ngữ truyền thông đóng vai trò quan trọng trong việc cấu trúc nhận thức của độc giả về Biển Đông; thuật ngữ được sử dụng không trung lập, mà luôn phản ánh lập trường hoặc định hướng chính trị của quốc gia phát ngôn.” (Teo, 2020). Ví dụ, nhiều cơ quan truyền thông quốc tế sử dụng thuật ngữ “**South China Sea**” - tên gọi được sử dụng phổ biến trong các tài liệu và truyền thông quốc tế, trong khi Việt Nam sử dụng tên gọi “**Biển Đông**” (**East Sea**) trong các văn bản chính thức và hoạt động thông tin đối ngoại. Việc lặp lại liên tục những cách gọi sai lệch này vô tình củng cố “khung diễn ngôn Trung tâm Trung Hoa”, khiến công chúng quốc tế mặc định coi Biển Đông là khu vực thuộc “ảnh hưởng lịch sử” của Trung Quốc.

Bên cạnh ngôn ngữ, hình ảnh bản đồ cũng là một

công cụ truyền thông có khả năng tạo ra “sự thật biểu tượng” (symbolic truth). Một số tờ báo và đài truyền hình quốc tế, trong quá trình đưa tin, đã sử dụng bản đồ có “đường chín đoạn” (nine-dash line) - vốn bị Tòa Trọng tài Thường trực (PCA) bác bỏ trong phán quyết năm 2016. Tuy nhiên, sự thiếu kiểm chứng trong việc sử dụng bản đồ này đã khiến hình ảnh sai lệch về phạm vi chủ quyền biển đảo được lặp lại, lan tỏa trong một bộ phận công chúng quốc tế.

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam (2026) đã khẳng định: “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia; bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa; gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, bảo vệ môi trường với củng cố quốc phòng, an ninh, nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế.” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026). Đây là định hướng chiến lược xuyên suốt cho toàn bộ hoạt động đối ngoại, trong đó báo chí đối ngoại được xem là phương tiện đặc biệt của mặt trận tư tưởng - thông tin đối ngoại.

Trong bối cảnh tranh chấp Biển Đông diễn biến phức tạp, truyền thông quốc tế trở thành một “mặt trận thông tin” nơi các quốc gia không chỉ bảo vệ lập trường pháp lý, mà còn cạnh tranh trong việc định hình nhận thức toàn cầu về chủ quyền và trật tự khu vực. Báo chí đối ngoại Việt Nam, thông qua các cơ quan như Vietnam News, Báo Nhân Dân điện tử phiên bản tiếng Anh và Lao Động, đã đóng vai trò then chốt trong việc phản bác thông tin sai lệch, cung cấp căn cứ pháp lý và khẳng định lập trường hòa bình, hợp tác.

Nội dung truyền thông về Biển Đông của báo chí đối ngoại Việt Nam tập trung vào bốn trụ cột chính: Khẳng định chủ quyền hợp pháp; Viện dẫn luật pháp quốc tế; thúc đẩy đối thoại hòa bình; Phản bác luận điệu sai trái bằng phương pháp báo chí hiện đại, khách quan và học thuật. Chủ đề trọng tâm của báo chí đối ngoại Việt Nam tập trung vào các vấn đề chủ quyền, luật pháp quốc tế, hòa bình và hợp tác. Các bài viết của báo chí đối ngoại Việt Nam nhất quán nhấn mạnh bốn giá trị cốt lõi trong thông tin về Biển Đông bao gồm chủ quyền quốc gia bất khả

xâm phạm, tuân thủ luật pháp quốc tế (đặc biệt là UNCLOS 1982), giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình, thúc đẩy hợp tác khu vực vì ổn định, phát triển.

Trước thực tế đó, báo chí đối ngoại Việt Nam đã và đang đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp thông tin chính xác, khách quan và có cơ sở khoa học nhằm phản bác các luận điệu sai trái. Không chỉ dừng lại ở việc đưa tin, các cơ quan báo chí còn vận dụng nhiều phương thức truyền thông hiện đại và chuẩn mực quốc tế, từ việc trích dẫn các cơ sở pháp lý như Công ước Liên Hợp Quốc về Luật Biển 1982 hay phán quyết của PCA 2016, đến xây dựng các bài viết đối trọng, khai thác ý kiến chuyên gia quốc tế và sử dụng dữ liệu trực quan.

Thứ nhất, các tờ báo đối ngoại Việt Nam thường xuyên trích dẫn tài liệu học thuật, điều ước quốc tế và phán quyết pháp lý để củng cố lập luận. Ví dụ, bài viết “Vietnam’s consistent stance on East Sea 26 disputes” đăng trên báo Vietnam News trích dẫn Điều 121 của UNCLOS 1982, làm rõ quy định về “đảo và đá” nhằm phản bác yêu sách đường chín đoạn phi lý. Tương tự, báo Nhân Dân điện tử phiên bản tiếng Anh đăng bài “International law affirms Vietnam’s legitimate sovereignty over Truong Sa and Hoang Sa” năm 2022, viện dẫn phán quyết của PCA 2016 và phân tích học giả quốc tế như Bill Hayton (Chatham House), Carlyle Thayer (UNSW Canberra). Việc trích dẫn này không chỉ nhằm tăng tính thuyết phục, mà còn thể hiện phong cách báo chí đối ngoại chuẩn mực quốc tế. Từ đó, thông tin về Biển Đông trên báo chí Việt Nam ngày càng được các tổ chức quốc tế coi là nguồn dữ liệu đáng tin cậy, không chỉ mang tính chính trị mà còn có giá trị học thuật.

Thứ hai, đưa tin đối trọng (counter-narrative reporting), báo chí đối ngoại Việt Nam áp dụng phương pháp counter-narrative reporting - tức là xây dựng thông tin đối trọng trực tiếp với những luận điệu sai lệch. Ví dụ, khi một số hãng tin Trung Quốc và quốc tế đưa tin rằng “Việt Nam vi phạm vùng biển tranh chấp”, Vietnam News đã phản bác bằng bài viết “Vietnam maintains legitimate maritime rights under UNCLOS”, trích dẫn phát ngôn chính thức của Người phát ngôn Bộ Ngoại giao và dữ liệu

tọa độ từ bản đồ của Liên Hợp Quốc. Cách làm này là để không né tránh tranh luận, mà đưa ra thông tin phản biện bằng chứng và lý lẽ, giúp công chúng quốc tế tự nhận ra sự phi lý của thông tin sai lệch. Đây là chiến lược truyền thông chủ động, thể hiện bản lĩnh và sức mạnh mềm của Việt Nam trong đấu tranh dư luận quốc tế. Kết quả là các bài phản bác của Vietnam News thường được Reuters, Nikkei Asia, hoặc Channel News Asia dẫn lại như nguồn chính thống của Việt Nam, giúp định hình lại dư luận quốc tế.

Thứ ba, phỏng vấn chuyên gia quốc tế, trích dẫn học giả trung lập, để nâng cao tính khách quan và học thuật, các cơ quan báo chí đối ngoại Việt Nam thường mời chuyên gia quốc tế, nhà nghiên cứu độc lập phát biểu quan điểm trong bài viết. Ví dụ, trong chuyên đề “East Sea: Upholding peace through co-operation” đăng trên báo Nhân Dân điện tử phiên bản tiếng Anh năm 2022, báo đã phỏng vấn GS. Carl Thayer (Australia), TS. Renato Cruz De Castro (Philippines) và GS. Balakrishnan (Singapore) - những chuyên gia hàng đầu khu vực về an ninh biển Đông Nam Á.

Trong truyền thông quốc tế, lập luận từ học giả trung lập có sức nặng cao hơn tiếng nói từ bên tranh chấp. Báo chí đối ngoại Việt Nam hiểu rõ rằng, muốn phản bác hiệu quả, không thể chỉ nói “tự mình đúng”, mà cần đề giới khoa học quốc tế xác nhận tính hợp pháp của lập trường Việt Nam. Hệ quả là nhiều bài viết của Báo Nhân Dân điện tử phiên bản tiếng Anh và Vietnam News được trích dẫn trong tạp chí Asia Maritime Transparency Initiative (AMTI) hoặc The Diplomat, cho thấy hiệu quả lan tỏa thông tin khoa học trong phản bác luận điệu sai trái.

Thứ tư, trong thời đại truyền thông số, ngôn ngữ hình ảnh và dữ liệu trực quan có sức mạnh hơn lời nói. Báo chí đối ngoại Việt Nam đã ứng dụng infographic, bản đồ tương tác và đồ họa số để minh họa thông tin về chủ quyền, ranh giới và vùng đặc quyền kinh tế. Lao Động thường xuyên đăng infographic song ngữ như “Vietnam’s legitimate EEZ under UNCLOS 1982” năm 2021 trong đó thể hiện vị trí Hoàng Sa - Trường Sa theo bản đồ của Liên Hợp Quốc, cùng đường cơ sở pháp lý 12 hải lý.

Các báo sử dụng hình ảnh trực quan là nhằm

tăng tính dễ hiểu và lan tỏa nhanh trên mạng xã hội quốc tế, nơi độc giả không chuyên về luật biển nhưng dễ tiếp nhận thông tin bằng hình ảnh. Việc sử dụng bản đồ và infographic chính xác là phương pháp hiệu quả nhất để chống lại sai lệch hình ảnh và tin giả trong tranh chấp lãnh thổ.

Qua phân tích nội dung các bài viết thuộc mẫu khảo sát, có thể nhận thấy báo chí đối ngoại Việt Nam sử dụng bốn phương thức chủ yếu để phản bác thông tin sai lệch về Biển Đông, gồm: (1) viện dẫn cơ sở pháp lý quốc tế; (2) xây dựng thông tin phản biện đối trọng; (3) trích dẫn ý kiến chuyên gia, học giả; và (4) sử dụng các hình thức truyền thông trực quan như infographic, bản đồ và đồ họa thông tin. Trong đó, việc viện dẫn cơ sở pháp lý quốc tế và xây dựng thông tin phản biện đối trọng xuất hiện phổ biến hơn, phản ánh xu hướng ưu tiên lập luận dựa trên căn cứ pháp lý và nguồn tin chính thống nhằm nâng cao tính xác thực và sức thuyết phục đối với công chúng quốc tế. Việc khai thác ý kiến chuyên gia và sử dụng các hình thức truyền thông trực quan tuy đã được chú trọng nhưng chưa đồng đều giữa các cơ quan báo chí, cho thấy dư địa tiếp tục đổi mới cách thức thể hiện và mở rộng khả năng lan tỏa trên các nền tảng số.

3.1.2 Đánh giá về truyền thông phản bác thông tin sai lệch về Biển Đông của báo chí đối ngoại

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng và truyền thông số phát triển mạnh mẽ, báo chí đối ngoại Việt Nam đang từng bước trở thành lực lượng quan trọng trong cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền thông tin quốc gia.

Việc phản bác thông tin sai lệch về Biển Đông không chỉ dừng lại ở việc đưa ra lập luận pháp lý, mà còn là cuộc chiến giành “không gian nhận thức” (perceptual space) trong dư luận quốc tế. Đánh giá hiệu quả của công tác này vì thế cần dựa trên mức độ lan tỏa, sức ảnh hưởng và phản hồi của công chúng quốc tế, thay vì chỉ dựa vào số lượng bài viết.

Theo báo cáo thường niên công tác báo chí đối ngoại, lượng truy cập quốc tế vào các ấn phẩm báo chí đối ngoại bằng tiếng Anh của Việt Nam như Vietnam News, Báo Nhân Dân điện tử phiên bản tiếng Anh và Lao Động có xu hướng tăng đều qua các năm, đặc biệt trong giai đoạn 2020 - 2023. (Bố

Thông tin và Truyền thông, 2023)

Cùng với đó, trong Digital News Report: Asia-Pacific Edition ghi nhận Vietnam News và Báo Nhân Dân điện tử phiên bản tiếng Anh là hai trong số các nguồn tin khu vực Đông Nam Á được trích dẫn thường xuyên nhất khi các hãng tin quốc tế như Reuters, Associated Press (AP) và South China Morning Post (SCMP) đưa tin về lập trường của Việt Nam đối với Biển Đông (Reuters Institute, 2022).

Nguyên nhân của sự lan tỏa này xuất phát từ việc các cơ quan báo chí đối ngoại Việt Nam tuân thủ chặt chẽ nguyên tắc xác thực nguồn tin, trích dẫn chính thức và cập nhật nhanh. Kết quả, tiếng nói của Việt Nam được củng cố trong hệ thống thông tin toàn cầu, đồng thời góp phần định hình cách thế giới hiểu về Biển Đông trên cơ sở pháp lý và hòa bình.

Một ưu thế nổi bật của báo chí đối ngoại Việt Nam là tính chính xác và kịp thời của nguồn tin. Các cơ quan báo chí đối ngoại Việt Nam được xem là tuyến đầu trong việc bảo vệ chủ quyền thông tin quốc gia bằng lý lẽ, dữ kiện và luật pháp quốc tế. Điều này đồng nghĩa với việc mọi bài viết về Biển Đông đều được kiểm chứng qua nhiều cấp độ, thường trích dẫn trực tiếp từ phát ngôn Bộ Ngoại giao, nghị quyết của Liên Hợp Quốc hoặc các học giả quốc tế độc lập.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đáng ghi nhận, báo chí đối ngoại Việt Nam vẫn còn một số hạn chế về mặt kỹ thuật truyền thông và phong cách thể hiện, phần lớn báo chí đối ngoại khu vực Đông Nam Á đang chuyển mạnh sang mô hình “story-telling đa phương tiện” (multimedia-first) - sử dụng podcast, video ngắn, báo nói, và nền tảng tương tác để tăng khả năng lan tỏa tự nhiên (Reuters Institute, 2023). Trong khi đó, các tờ báo tiếng Anh của Việt Nam vẫn chủ yếu sử dụng hình thức văn bản truyền thống, thiếu sự đa dạng về định dạng nội dung và ngôn ngữ thể hiện gần gũi. Ngoài ra, mức độ “viral” (lan truyền tự nhiên) của các bài viết tiếng Anh về Biển Đông còn thấp so với tiềm năng. Nguyên nhân là do nguồn lực hạn chế trong sản xuất nội dung đa phương tiện, đội ngũ biên tập viên quốc tế hóa chưa nhiều, và sự cạnh tranh gay gắt của các nền tảng tin tức toàn cầu.

3.2 Thảo luận

Từ những phân tích ở trên có thể thấy rằng, hoạt động phản bác thông tin sai lệch về Biển Đông trên truyền thông quốc tế của báo chí đối ngoại Việt Nam đã đạt được những bước tiến quan trọng, thể hiện cả ở chiều sâu nội dung lẫn phương thức thể hiện. Các cơ quan báo chí chủ lực như Vietnam News, Báo Nhân Dân điện tử phiên bản tiếng Anh và Lao Động đã khẳng định rõ vai trò là lực lượng tuyến đầu trong bảo vệ chủ quyền thông tin quốc gia, đồng thời trở thành cầu nối giữa Việt Nam và cộng đồng quốc tế trong việc truyền tải thông tin chính thống, minh bạch và có trách nhiệm.

Điểm nổi bật nhất trong thực trạng này là sự chuyên nghiệp hóa của nội dung truyền thông. Báo chí đối ngoại Việt Nam đã vượt qua khuôn khổ tuyên truyền cứng nhắc, chuyển sang phản bác bằng luận cứ học thuật và cơ sở pháp lý quốc tế, đặc biệt là UNCLOS 1982 và phán quyết PCA 2016. Việc kết hợp giữa thông tin chính thống và tiếng nói của các học giả, chuyên gia nước ngoài đã tạo nên hiệu ứng khách quan, tăng sức thuyết phục và độ tin cậy của lập luận Việt Nam trên trường quốc tế.

Cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền thông tin về Biển Đông hiện nay không chỉ diễn ra trên các diễn đàn ngoại giao hay pháp lý, mà còn trên không gian truyền thông toàn cầu. Trong môi trường ấy, báo chí đối ngoại vừa là công cụ truyền thông, vừa là phương tiện ngoại giao mềm, đóng vai trò trực tiếp trong việc định hình nhận thức quốc tế về chủ quyền, luật pháp và hòa bình. Từ thực trạng và phân tích ở trên, có thể thấy báo chí đối ngoại Việt Nam đã đạt được nhiều kết quả tích cực, song vẫn đối mặt với những hạn chế nhất định. Do đó, cần triển khai các giải pháp tổng thể, có tính khả thi và bền vững như sau:

Một là, một trong những yếu tố quyết định hiệu quả của báo chí đối ngoại là năng lực chuyên môn và tư duy toàn cầu của đội ngũ làm báo. Điều này đòi hỏi Việt Nam phải xây dựng chương trình đào tạo bài bản cho phóng viên đối ngoại không chỉ về kỹ năng nghiệp vụ, mà còn về kiến thức luật pháp quốc tế, kỹ năng phản biện, năng lực ngôn ngữ và văn hóa truyền thông toàn cầu. Các cơ sở đào tạo và

cơ quan chủ quản cần tổ chức các khóa học về truyền thông quốc tế, quản trị khủng hoảng truyền thông, và phản bác tin giả trong môi trường số, có sự phối hợp của UNESCO, Reuters Institute và các tổ chức báo chí khu vực ASEAN. Yêu cầu này xuất phát từ thực tế là phần lớn phóng viên Việt Nam hiện nay chưa được đào tạo chuyên sâu về kỹ năng viết tiếng Anh báo chí học thuật và pháp lý quốc tế, dẫn đến hạn chế trong phản bác luận điệu sai lệch trên các nền tảng toàn cầu. Nếu giải pháp này được triển khai, báo chí đối ngoại Việt Nam sẽ có nguồn nhân lực “hai trong một” - vừa có năng lực làm báo quốc tế, vừa có hiểu biết sâu sắc về chính trị, luật pháp và văn hóa Việt Nam - trở thành “đại sứ truyền thông chuyên nghiệp” của quốc gia.

Hai là, tăng cường hợp tác quốc tế về truyền thông chính nghĩa, đề gia tăng tính thuyết phục và lan tỏa, Việt Nam cần mở rộng hợp tác báo chí đối ngoại với các cơ quan truyền thông và tổ chức quốc tế có uy tín. Việt Nam đã có hơn 30 biên bản hợp tác song phương với các hãng tin lớn như Reuters, AP, AFP, Kyodo, Xinhua (Bộ Thông tin & Truyền thông, 2023), tuy nhiên chủ yếu tập trung ở mảng tin tức, chưa có cơ chế hợp tác chiến lược trong phản bác thông tin sai lệch. Do đó, cần hình thành các diễn đàn trao đổi học thuật quốc tế về Biển Đông với sự tham gia của các học giả, nhà báo khu vực, nhằm chia sẻ dữ liệu, thảo luận giải pháp và hình thành tiếng nói chung về thông tin chính xác. Giải pháp này xuất phát từ thực tế rằng thông tin sai lệch thường được lan tỏa qua mạng lưới truyền thông đa quốc gia, do đó phản bác hiệu quả cũng cần một liên minh truyền thông quốc tế dựa trên sự thật và học thuật.

Ba là, đổi mới hình thức và phương thức truyền tải nội dung trên nền tảng số. Theo (UNESCO, 2022), “thông tin được trình bày bằng đồ họa hoặc video có khả năng lan tỏa và ghi nhớ cao hơn gấp 3 lần so với tin chữ truyền thống”. Vì vậy, báo chí đối ngoại Việt Nam cần đầu tư mạnh vào các định dạng truyền thông mới như sản xuất video ngắn, podcast, bản đồ tương tác, infographic song ngữ (Anh - Việt hoặc Anh - Pháp) hay tổ chức chuyên trang bằng hình thức đa phương tiện để truyền tải thông tin pháp lý, lịch sử và chính trị Biển Đông một cách sinh động.

Bốn là, xây dựng chiến lược truyền thông quốc gia về Biển Đông, hạn chế hiện nay là thiếu sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan báo chí, Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng và giới nghiên cứu học thuật. Vì vậy, cần xây dựng cơ chế điều phối truyền thông quốc gia về Biển Đông, bao gồm đại diện từ các cơ quan báo chí đối ngoại lớn, Bộ Ngoại giao và các viện nghiên cứu biển, luật quốc tế. Cơ chế này có nhiệm vụ xây dựng thông điệp truyền thông thống nhất, kiểm chứng dữ liệu, phản ứng nhanh khi xuất hiện thông tin sai lệch quốc tế. Do sự phân tán hiện nay khiến thông điệp của Việt Nam đôi khi chưa đủ nhất quán trên các nền tảng quốc tế, dẫn đến giảm sức thuyết phục. Vì vậy nếu có sự phối hợp đồng bộ sẽ là tăng tính thống nhất, hiệu quả và uy tín của các thông tin phản bác, đồng thời xây dựng được hình ảnh quốc gia nhất quán trên truyền thông toàn cầu.

4. Kết luận

Có thể khẳng định rằng nâng cao hiệu quả hoạt động của báo chí đối ngoại trong phản bác thông tin sai lệch về Biển Đông không chỉ là yêu cầu nghiệp vụ, mà còn là nhiệm vụ chiến lược gắn liền với an ninh thông tin và chủ quyền quốc gia. Trong bối cảnh cạnh tranh truyền thông toàn cầu ngày càng phức tạp, mỗi bài báo, mỗi bản tin đối ngoại không đơn thuần là một sản phẩm thông tin, mà là một thông điệp chính trị, một công cụ ngoại giao và một phần của sức mạnh mềm quốc gia./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Thông tin và Truyền thông (2023). *Báo cáo Báo cáo Toàn cảnh Báo chí Truyền thông Việt Nam 2023-2024*.
2. *Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng*. <https://xaydungchinh sach.chinhphu.vn/toan-van-nghi-quyet-dai-hoi-dai-bieu-toan-quoc-lan-thu-xiv-cua-dang-119260206221643667.htm>.
3. Reuters Institute (2022), *Digital News Report 2022*. <https://reutersinstitute.politics.ox.ac.uk/digital-news-report/2022>.
4. Reuters Institute (2023), *Digital News Report 2023*. <https://reutersinstitute.politics.ox.ac.uk/digital-news-report/2023>.
5. Teo (2020), *Journal of Asian Security and International Affairs*. <https://ideas.repec.org/s/sae/assec.html>
6. Unesco (2022), *Journalism, “fake news” and disinformation: handbook for journalism education and training (vie)*. <https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000367566>.